

Số: 59/2026/QĐST - VHNGĐ

Hưng Yên, ngày 20 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH
V/v: Xác định cha cho con**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Đồng D

Thư ký phiên họp: Ông Dương Mạnh H - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1-Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên tham gia phiên họp: Bà Lê Thị H- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số 245/2026/TLST - VHNGĐ ngày 17/4/2026 về việc: xác nhận cha con theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình số /2026/QĐST-VHNGĐ ngày 07/5/2026 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Chị N T B, sinh năm 1995

Trú tại: Bối Khê, Phạm Ngũ Lão, Hưng Yên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh N V M, sinh năm 1993

Trú tại: Thôn Mẫu Sơn, xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh

Cháu N M Q sinh năm 2024

Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1983

HKTT: Phúc Tá, Ân Thi, Hưng Yên

Hiện đang chấp hành án tại trại giam Thanh Phong – Bộ công an

Các đương sự có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt

NỘI DUNG:

Tại đơn yêu cầu và lời khai của chị Sách, lời khai của chị B trong quá trình giải quyết thể hiện:

Chị B trình bày: Chị B và anh Lê Văn Đ, sinh năm 1983 quê ở Phúc Tá, xã Ân Thi, tỉnh Hưng Yên là vợ chồng hợp pháp, do anh Đ nghiện ma túy, không tu chí làm ăn nên vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân từ nhiều năm nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau, chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng, tôi đã làm thủ tục ly hôn anh Đ tại Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, ngày 24/7/2024 Tòa án đã xét xử vụ án ly hôn giữa tôi và Đ. Trong thời gian sống ly thân, tôi có quen biết anh

Nguyễn Văn M, sinh năm 1993 quê ở thôn Mẫu Sơn, xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh, tôi nói dối anh M là đã ly hôn với chồng cũ, vì cảm thông hoàn cảnh và có cảm tình với nhau nên tôi và anh M đã phát sinh tình cảm, có quan hệ tình dục và tôi có thai, ngày 15/9/2024 tôi sinh con trai tại trung tâm y tế huyện Lục Nam, tôi dự định đặt tên con là Nguyễn M Quang và tên này cũng đã được thể hiện tại giấy chứng sinh số 00721 quyền số 24 ngày 15/9/2024 do Trung tâm y tế huyện Lục Nam cấp, tuy nhiên khi làm thủ tục giấy khai sinh thì tôi đã thay đổi sang tên Nguyễn Minh Q ngày 19/11/2025 chúng tôi làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh, vợ chồng tôi chung sống hòa thuận, hạnh phúc, cháu Quang M khỏe, phát triển tốt, bản thân tôi thì xác định cháu Quang là con đẻ của anh M và bản thân anh M cũng quan tâm chăm sóc chu đáo cho mẹ con tôi, tuy nhiên nhiều lúc tôi nhận thấy anh M vẫn có sự hoài nghi về cháu Q tôi cũng đã động viên anh M đi làm xét nghiệm ADN và anh M đồng ý đi làm xét nghiệm ADN giữa anh M với cháu Quang tại Trung tâm công nghệ di truyền Việt Nam có địa chỉ tại: Tầng KT, tòa nhà Lidaco, số 19 Đại Từ, phường Đình Công, Hà Nội, kết quả xét nghiệm xác định anh M và cháu Quang có quan hệ huyết thống cha con, tỷ lệ 99,99%. Chị B đề nghị Tòa án xác nhận anh M là cha đẻ của cháu Quang.

Anh M trình bày: Anh M và chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1995 quê ở Bối Khê, Phạm Ngũ Lão, tỉnh Hưng Yên tự quen biết, trong thời gian quen biết anh M có hỏi chị B về hoàn cảnh gia đình thì chị B có nói là đã có chồng và đã ly hôn ở Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, vì cảm thông hoàn cảnh của nhau nên chúng tôi đã phát sinh tình cảm, có quan hệ tình dục với nhau và chị B có thai, ngày 15/9/2024 chị B sinh con trai tại trung tâm y tế huyện Lục Nam, chị B dự định đặt tên con là Nguyễn M Quang và tên này cũng đã được thể hiện tại giấy chứng sinh số 00721 quyền số 24 ngày 15/9/2024 do Trung tâm y tế huyện Lục Nam cấp, tuy nhiên khi làm thủ tục giấy khai sinh thì chị B đã thay đổi sang tên Nguyễn Minh Q kể từ khi chị B mang thai cũng như sinh con, bản thân anh M luôn quan tâm, chăm sóc, dành mọi điều tốt nhất cho mẹ con chị B, ngày 19/11/2025 chúng tôi làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh, vợ chồng tôi chung sống hòa thuận, hạnh phúc, cháu Quang M khỏe, phát triển tốt. Do chị B mang thai trong thời gian đang làm thủ tục ly hôn với chồng cũ nên giấy khai sinh của cháu Quang chỉ thể hiện tên cô B, không có tên anh M, hơn nữa cũng để cho chắc chắn anh M đã làm thủ tục xét nghiệm ADN giữa anh M và cháu Quang tại Trung tâm công nghệ di truyền Việt Nam có địa chỉ tại: Tầng KT, tòa nhà Lidaco, số 19 Đại Từ, phường Đình Công, Hà Nội, kết quả xét nghiệm xác định anh M và cháu Quang có quan hệ huyết thống cha con, tỷ lệ 99,99%. Anh M nhất trí với yêu cầu của chị B về việc xác định anh M là cha đẻ của cháu Quang.

Anh Đ trình bày: Trước đây anh Đ và chị B là vợ chồng hợp pháp, do mâu thuẫn, cuộc sống không có hạnh phúc nên đã ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên vào năm 2024, trước, trong và sau ly hôn vợ chồng đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ, việc cô B có thai, sinh con và sau này kết hôn với người khác anh không biết, anh không phải là cha đẻ của cháu Q anh không có yêu cầu, đề nghị gì đối với cháu Quang và vợ chồng cô B, hiện nay anh đang chấp hành án tại phân trại 3, trại giam Thanh Phong, Bộ công an, anh đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ/việc vắng mặt.

Công văn trả lời của Trung tâm công nghệ di truyền Việt Nam thể hiện: Trung tâm công nghệ di truyền Việt Nam có thực hiện việc giám định ADN giữa anh Nguyễn Văn

M và cháu Nguyễn Minh Q kết quả giám định xác định anh M và cháu Quang có quan hệ huyết thống với tỷ lệ 99,99%, các tài liệu do anh M, chị B cung cấp cho Tòa án là tài liệu do Trung tâm phát hành.

Tại phiên họp người yêu cầu có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa căn cứ vào các quy định của BLTTDS giải quyết việc hôn nhân gia đình vắng mặt các đương sự.

Phát biểu của đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hưng Yên:

Về tố tụng: Việc hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1- Hưng Yên; Thẩm phán, thư ký phiên họp tuân thủ đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc HNGĐ, người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng và đầy đủ các quy định về quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 29, 35 và Điều 39 BLTTDS; Điều 88, 89 và Điều 101 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị B. Xác định anh Nguyễn Văn M, sinh ngày 03/11/1993 là cha đẻ của cháu Nguyễn Minh Q sinh ngày 15/9/2024 có Giấy khai sinh số 140/2024 do Ủy ban nhân dân xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên cấp ngày 26/9/2024.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị B được miễn tiền lệ phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Hưng Yên nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị B có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về việc xác định cháu Nguyễn Minh Quang là con đẻ của anh Nguyễn Văn M, yêu cầu của chị B thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Hưng Yên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của Tòa án nhân dân các cấp.

Tại phiên họp người yêu cầu có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng đương sự.

[2] Xét yêu cầu của chị B: Ngày 15/9/2024 tại trung tâm y tế huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, chị B đã sinh một bé trai, tại giấy chứng sinh thể hiện cháu bé tên Nguyễn M Q tuy nhiên khi làm thủ tục giấy khai sinh, cháu bé thể hiện tên Nguyễn Minh Q người sinh cháu là chị B, như vậy có căn cứ xác định chị B là mẹ đẻ của cháu Quang. Qua lời khai của các đương sự, kết luận giám định ADN có căn cứ xác định cháu Nguyễn Minh Quang là con đẻ của anh Nguyễn Văn M. Căn cứ khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình xác định anh Nguyễn Văn M là cha ruột của cháu Nguyễn Minh Q sinh ngày 15/9/2024.

[3] Về lệ phí: Chị B thuộc trường hợp được miễn lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự của BLTTDS, Điều 88, 89, khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của Tòa án nhân dân các cấp; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị B.

Xác định anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1993 là cha ruột của cháu Nguyễn Minh Q sinh ngày 15/9/2024.

2. Lệ phí việc dân sự: Miễn lệ phí việc dân sự cho cho chị B.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc Hôn nhân gia đình hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc hôn nhân gia đình trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực I – Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nguyễn Đồng D